

Số: 1133 /TTr-UBND

An Giang, ngày 28 tháng 11 năm 2023

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 93/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý nợ của chính quyền địa phương,

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang như sau:

I. Sự cần thiết ban hành nghị quyết:

1. Theo nội dung tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015 quy định:

“Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

1. Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định: d) Tổng mức vay của ngân sách địa phương, bao gồm vay để bù đắp bội chi ngân sách địa phương và vay để trả nợ gốc của ngân sách địa phương”.

- Tại Điều 16, 17 Luật Quản lý nợ công ngày 23 tháng 11 năm 2017 quy định:

“Điều 16. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

1. Quyết định, điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm của chính quyền địa phương theo quy định của Luật này và quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Quyết định danh mục các dự án đầu tư từ vốn vay của chính quyền địa phương theo quy định của pháp luật;...”.

“Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

1. Lập kế hoạch vay, trả nợ 05 năm, hằng năm của chính quyền địa phương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định”.

2. Quá trình triển khai từ năm 2021 đến nay các dự án có thay đổi tiền độ, quy mô theo thực tế thực hiện, dẫn đến kế hoạch vay, số trả nợ gốc và lãi, phí thay đổi theo. Do đó điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang là cần thiết và phù hợp, cụ thể:

Điều chỉnh giảm kế hoạch vay giai đoạn 2021 - 2025: Theo Công văn số 316/UBND-KTTH ngày 29 tháng 3 năm 2023 và Công văn số 600/UBND-KTTH ngày 26 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc huỷ vốn IDA dư của WB tài khoá 2022-2023 của các dự án, trong đó 02 dự án có vốn vay lại không có nhu cầu, khả năng sử dụng vốn IDA và đề nghị huỷ vốn là (1) Dự án Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh An Giang, số vốn IDA huỷ là 1,990 triệu USD tương đương 46.209 triệu đồng; (2) Dự án Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, số vốn IDA huỷ là 18,815 triệu USD tương đương 428.982 triệu đồng.

Kế hoạch vay lại của dự án Tăng cường khả năng thích ứng và quản lý nước cho vùng thượng nguồn sông Cửu Long, huyện An Phú và dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản Nhi An Giang cao hơn so với Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 nguyên nhân do ảnh hưởng của biến động tỷ giá.

Điều chỉnh tăng số trả nợ gốc: Căn cứ Công văn số 5910/BTC-QLN ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc trả nợ nhanh nguồn vốn vay lại vốn vay IDA của Chính phủ, việc trả nợ nhanh được thực hiện theo yêu cầu bắt buộc của WB, cụ thể: *“Đối với các khoản vay có thời điểm trả nợ gốc sau thời điểm 01/7/2021 theo Hiệp định vay (bao gồm trường hợp chưa hoàn thành rút vốn vay và trường hợp đã hoàn thành rút vốn vay); việc tăng số trả nợ gốc còn lại phải trả mỗi kỳ theo Hiệp định vay lên gấp đôi được áp dụng từ thời điểm bắt đầu trả nợ gốc theo Hiệp định vay đã ký, tương ứng là thời gian trả nợ gốc giảm còn một nửa so với thời gian trả nợ gốc quy định tại Hiệp định vay.”*

Do các hợp đồng cho vay lại đã ký giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính (vốn vay Hiệp hội Phát triển Quốc tế (gọi tắt là IDA)), tỉnh An Giang có 03 dự án sử dụng vốn vay IDA, đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh có cam kết tuân thủ các quy định về trả nợ nhanh phù hợp với các quy định của Hiệp định vay. Vì vậy, việc trả nợ nhanh vốn vay lại sẽ được thực hiện theo nội dung Công văn số 5910/BTC-QLN ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài chính và điều khoản các hợp đồng cho vay lại đã ký giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài chính.

Điều chỉnh khoản trả lãi, phí cho phù hợp theo số thực tế đã trả và do điều chỉnh giảm kế hoạch vay giai đoạn 2021 - 2025 của các dự án.

II. Mục đích, quan điểm chỉ đạo:

1. Mục đích: Ban hành Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang để phù hợp tình hình thực tế và tiến độ thực hiện các dự án.

2. Quan điểm chỉ đạo:

a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Đảm bảo phù hợp với quy định hiện hành và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ phân bổ vốn cho các dự án nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, bố trí đủ vốn đối ứng thực hiện các dự án ODA, thực hiện thủ tục vay, ghi vốn đầu tư ngân sách tỉnh hoàn trả đúng hạn các khoản nợ gốc vay, phí và lãi vay khi đến hạn.

III. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết:

Căn cứ Công văn số 1292/UBND-TH ngày 02/10/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công chuẩn bị nội dung kỳ họp cuối năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung: Tờ trình ban hành Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang.

Ngày 14/11/2023, Sở Tài chính có Công văn số 3358/STC-TCĐT về việc góp ý đối với nội dung dự thảo Tờ trình Ủy ban nhân dân tỉnh và Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang, gửi Sở Tư pháp ý kiến góp ý và gửi Sở Thông tin Truyền thông thực hiện đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân góp ý kiến.

Sau khi tổng hợp ý kiến góp ý, Sở Tài chính đã tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Tờ trình cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Điều chỉnh Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý nợ công, các Hiệp định vay với nhà tài trợ và Hợp đồng vay lại các dự án giữa tỉnh và Bộ Tài chính, Sở Tài chính đã làm việc với các chủ đầu tư kế hoạch vay lại từng dự án trong 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 và hoàn chỉnh dự thảo để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Điều chỉnh Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang.

IV. Bố cục và nội dung cơ bản dự thảo Nghị quyết:

Điều 1. Điều chỉnh Điều 1 Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang như sau:

1. Điều chỉnh khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Kế hoạch vay 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh theo nguồn vay trong nước, vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ và mục đích sử dụng:

Tổng mức vay 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 là 416.517 triệu đồng: Đây là khoản vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ, mức vay dự kiến theo tiến độ, nhu cầu thực hiện dự án và Hiệp định đã ký kết với nhà tài trợ nước ngoài để đầu tư các dự án (*chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II*).”

2. Điều chỉnh khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Kế hoạch trả nợ vay 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 là 257.998 triệu đồng, gồm:

a) Kế hoạch trả nợ gốc theo nguồn vay trong nước, vay lại vốn vay nước ngoài của Chính phủ là 220.218 triệu đồng, sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương; Tăng thu, tiết kiệm chi; Kết dư ngân sách cấp tỉnh.

b) Trả lãi, phí là 37.780 triệu đồng, sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương, dự toán chi trả nợ lãi vay, phí.”

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

(Xin gửi kèm theo dự thảo Nghị quyết Điều chỉnh Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang)

Tờ trình này thay thế Tờ trình số 1088/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Điều chỉnh Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc kế hoạch vay, trả nợ 05 năm giai đoạn 2021 - 2025 của ngân sách tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT TU, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, TP;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.TH, KTN, KGVX, KTTH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Minh Thúy

Phụ lục I

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VAY, TRẢ NỢ 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 CỦA NGÂN SÁCH TỈNH AN GIANG

(Kèm theo Tờ trình số 1133 /TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch giai đoạn 2016-2020	Thực hiện giai đoạn 2016-2020					Kế hoạch vay, trả nợ theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	Điều chỉnh Kế hoạch vay, trả nợ giai đoạn 2021-2025	
			Tổng giai đoạn	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019			năm 2020
A	B	I	2	3	4	5	6	7	8	9
I	Thu Ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	25,177,628	27,985,496	4,860,462	5,347,753	5,304,989	6,123,736	6,348,556	35,848,505	32,489,381
II	Bội chi Ngân sách địa phương / Bội thu Ngân sách địa phương									
	Bội thu	122,220	122,220		11,320	93,500	17,400		32,936	0
	Bội chi	122,400	52,257					52,257	684,033	416,517
III	Tổng mức vay, trả nợ Ngân sách địa phương									
1	Hạn mức dư nợ vay tối đa của Ngân sách địa phương	4,920,021	5,597,099	972,092	1,069,551	1,060,998	1,224,747	1,269,711	7,169,701	6,497,876
2	Mức dư nợ đầu kỳ (năm)	2,805,955	2,797,272	897,353	705,970	531,000	385,519	277,430	2,657,315	996,408
	Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ (năm) so với mức dư nợ tối đa của Ngân sách địa phương (%)	57.03%	49.98%	92.31%	66.01%	50.05%	31.48%	21.85%	37.06%	15.33%
3	Trả nợ gốc vay trong kỳ (năm)	851,053	798,602	214,383	174,970	151,450	118,919	138,880	178,923	220,218
	Từ nguồn vay trả nợ gốc									
	Từ nguồn bội thu Ngân sách địa phương; tăng thu, tiết kiệm chi; Ngân sách địa phương,...	851,053	798,602	214,383	174,970	151,450	118,919	138,880	178,923	220,218
	+ Vay lại từ nguồn Chính phủ vay ngoài nước	0	0						57,172	98,467
	+ Vay trong nước (Vay Ngân hàng phát triển Việt Nam)	851,053	798,602	214,383	174,970	151,450	118,919	138,880	121,751	121,751
4	Tổng mức vay trong kỳ (năm)	659,850	92,056	23,000	0	5,969	10,830	52,257	684,033	416,517
	Vay để bù đắp bội chi	659,850	92,056	23,000	0	5,969	10,830	52,257	684,033	416,517
	Vay để trả nợ gốc									
5	Mức dư nợ cuối kỳ (năm)	2,614,752	2,090,726	705,970	531,000	385,519	277,430	190,807	3,162,425	1,192,706

<i>Tỷ lệ mức dư nợ đầu kỳ (năm) so với mức dư nợ tối đa của Ngân sách địa phương (%)</i>	<i>53.15%</i>	<i>37.35%</i>	<i>72.62%</i>	<i>49.65%</i>	<i>36.34%</i>	<i>22.65%</i>	<i>15.03%</i>	<i>44.11%</i>	<i>18.36%</i>
--	---------------	---------------	---------------	---------------	---------------	---------------	---------------	---------------	---------------

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VAY LẠI VỐN VAY ODA, VAY ƯU ĐÃI NƯỚC NGOÀI CỦA CHÍNH PHỦ 05 NĂM GIAI ĐOẠN 2021 - 2025

(Kèm theo Tờ trình số 1133 /TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Tên dự án	Chủ đầu tư	Quyết định	Tổng mức đầu tư			Tên nhà tài trợ	Giá trị hiệp định vay		Cơ chế tài chính			Lũy kế vay lại đến năm 2020	Giai đoạn 2021 - 2025					
				Tổng số	Trong đó			Số tiền	Loại tiền	Ngân sách trung ương cấp phát	Địa phương vay lại	Lãi và phí địa phương phải trả cho khoản vay lại		Kế hoạch vay lại theo Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 08/12/2020	Điều chỉnh Kế hoạch vay lại giai đoạn 2021 - 2025	Tăng/giảm	Kế hoạch trả nợ		
					Vốn đối ứng	Vay ưu đãi vốn ODA											Tổng	Nợ gốc	Lãi và phí phải trả
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
	TỔNG CỘNG			2,877,631	643,142	2,234,489				1,435,279	799,210		69,057	684,033	416,517	-267,516	136,247	98,467	37,780
1	Cung cấp trang thiết bị y tế Bệnh viện đa khoa khu vực Châu Đốc	BVĐK Khu vực tỉnh	1858/QĐ-UBND ngày 07/7/2016; 3139/QĐ-UBND ngày 12/12/2018	323,714	65,572	258,142	Ku Wait	11.55	Triệu USD	232,328	25,814	2.00%	24,928	-	0	0	9,418	6,449	2,969
2	Dự án "Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh An Giang" (VILG)	Sở Tài nguyên và Môi trường	3215/QĐ-UBND ngày 27/10/2017; 1854/QĐ-UBND ngày 31/7/2019	134,468	21,222	113,246	WB	5.16	Triệu USD	79,272	33,974	2.75%	0	23,420	19,353	-4,067	15,961	12,000	3,961
3	Tiểu dự án: Tăng cường khả năng thích ứng và quản lý nước cho vùng thượng nguồn sông Cửu Long, huyện An Phú, thuộc dự án: Chống chịu khí hậu tổng hợp và sinh kế bền vững đồng bằng sông Cửu Long	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	2841/QĐ-UBND ngày 26/9/2017; 2595/QĐ-UBND ngày 22/10/2018	651,515	137,334	514,181	WB	29.24	Triệu USD	359,927	154,254	2.25%	27,988	115,026	124,965	9,939	61,929	52,250	9,679
4	Mở rộng nâng cấp đô thị Việt Nam - Tiểu dự án thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	UBND TP. Long Xuyên	2251/QĐ-UBND ngày 14/9/2018	1,287,322	375,322	912,000	WB	40.00	Triệu USD	501,600	410,400	2.50%	16,140	385,585	97,431	-288,154	44,739	27,768	16,971
5	Dự án Nâng cấp trang thiết bị y tế cho Bệnh viện Sản Nhi An Giang	Ban QLDA ĐTXD KV tỉnh	168/QĐ-TTg ngày 04/02/2021; NQ số 25/NQ-HĐND ngày 28/9/2023	480,612	43,692	436,920	Chính phủ Áo	16.50	Triệu EUR	262,152	174,768	1.25%	-	160,002	174,768	###	4,200	0	4,200

